



EUROPEAN UNION

LIÊN MINH CHÂU ÂU



**BỘ TƯ PHÁP
MINISTRY OF JUSTICE**



**CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN
LIÊN HỢP QUỐC - UNDP**

FDVN LAW FIRM

Tài liệu nghiệp vụ

BÁO CÁO

**NGHIÊN CỨU VỀ NGƯỜI THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ
TRỰC KẾT NỐI VỚI CƠ QUAN ĐIỀU TRA, CƠ SỞ GIAM GIỮ**



Tài liệu này là sản phẩm thuộc chương trình “Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam (EU JULE)” do Liên minh Châu Âu tài trợ, với đóng góp tài chính từ UNDP và UNICEF. Chương trình do hai cơ quan này của Liên Hiệp Quốc phối hợp với Bộ Tư pháp Việt Nam thực hiện.

NHÓM CHUYÊN GIA

1. Thạc sỹ Lê Thị Kim Dung, chuyên gia UNDP
2. Tiến sỹ Nguyễn Thị Dung, chuyên gia UNDP
3. Bà Velislava Delcheva, chuyên gia UNDP

HỖ TRỢ CHUYÊN MÔN: CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

1. Thạc sỹ Phan Thị Thu Hà – Trưởng phòng Chính sách và quản lý nghiệp vụ, Cục Trợ giúp pháp lý
2. CN. Bùi Như Lan - Chuyên viên, Phòng Tài chính và quản lý chất lượng, Cục Trợ giúp pháp lý

LỜI NÓI ĐẦU

Cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ là những cơ quan đầu tiên tiếp xúc với người bị buộc tội, việc thực hiện thông tin, giải thích về trợ giúp pháp lý tại các cơ quan này đóng vai trò quan trọng, giúp người dân tiếp cận sớm với trợ giúp pháp lý để được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ngay từ giai đoạn đầu của quá trình tố tụng. Tuy nhiên, số lượng các vụ việc ở giai đoạn này do cơ quan công an chuyển gửi cho Trung tâm trợ giúp pháp lý vẫn còn hạn chế. Để tạo tiền đề nghiên cứu về cơ chế, giải pháp giải quyết hạn chế này, trong khuôn khổ Chương trình tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam (EUJULE), UNDP hỗ trợ Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp xây dựng báo cáo nghiên cứu về người thực hiện trợ giúp pháp lý trực kết nối với cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ.

Mục tiêu của việc xây dựng báo cáo nghiên cứu nhằm nghiên cứu, xây dựng một cơ chế giúp người được trợ giúp pháp lý có thể tiếp cận ngay với dịch vụ trợ giúp pháp lý khi họ gặp khó khăn về pháp luật và cần được giúp đỡ, đặc biệt trong giai đoạn đầu của tố tụng là một trong những biện pháp hỗ trợ quan trọng, không để người thuộc diện trợ giúp pháp lý bỏ lỡ cơ hội được giúp đỡ; nâng cao nhận thức của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và năng lực của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc tập trung vào thực hiện vụ việc tham gia tố tụng, đặc biệt là các vụ án hình sự.

Cục Trợ giúp pháp lý trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ Chương trình phát triển Liên Hợp quốc, Liên minh Châu Âu, các chuyên gia trong việc xây dựng báo cáo này. Quá trình nghiên cứu có thể có những thông tin chưa đầy đủ, Cục Trợ giúp pháp lý mong muốn độc giả đóng góp thêm những sáng kiến, đề xuất các giải pháp giúp công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng giữa Cơ quan điều tra, nhà tạm giữ với Trung tâm trợ giúp pháp lý ngày càng hiệu quả.

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU VỀ NGƯỜI THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRỰC KẾT NỐI VỚI CƠ QUAN ĐIỀU TRA, CƠ SỞ GIAM GIỮ

I. Sự cần thiết của hoạt động người thực hiện trợ giúp pháp lý trực kết nối với cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ

1. Cơ sở pháp lý và chỉ đạo của thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở Trung ương

Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính và Luật thi hành tạm giữ, tạm giam (các Bộ luật, luật về tố tụng) đã có nhiều quy định mới về bảo đảm quyền được trợ giúp pháp lý (TGPL), bao gồm trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền của cơ sở giam giữ, trại giam trong việc thông báo, giải thích, hướng dẫn và bảo đảm quyền được TGPL của đối tượng thuộc diện được TGPL; yêu cầu hoặc đề nghị Trung tâm TGPL nhà nước (Trung tâm) cử trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện TGPL (người thực hiện TGPL) bào chữa cho người thuộc diện được TGPL.

Luật TGPL cũng quy định trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng phối hợp, tạo điều kiện cho người được TGPL được hưởng quyền TGPL, tạo điều kiện cho người thực hiện TGPL tham gia tố tụng (khoản 2 Điều 41).

Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng (Thông tư liên tịch số 10) đã có những quy định hướng dẫn cụ thể các nội dung về phối hợp TGPL trong tố tụng (Điều 7), tạo điều kiện thuận lợi cho người được TGPL tiếp cận với dịch vụ TGPL ngay từ giai đoạn đầu của quá trình tố tụng. Cụ thể là, giải thích về quyền được TGPL cho đối tượng thuộc diện TGPL; yêu cầu ra văn bản thông báo cho Trung tâm khi đối tượng có yêu cầu TGPL, ra văn bản thông tin cho Trung tâm khi đối tượng chưa có yêu cầu TGPL. Đồng thời, Thông tư cũng giao trách nhiệm của Trung tâm, Chi nhánh trong việc cử người bào chữa, bảo vệ cho đối tượng khi nhận được thông báo (cử trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được thông báo¹ hoặc cử ngay đối với vụ việc cần thụ lý ngay² và đối tượng thuộc trường hợp chỉ định người bào chữa³ để kịp thời bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho đối tượng),

¹ Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 10.

² Khoản 4 Điều 30 Luật TGPL quy định về những vụ việc cần thụ lý ngay: Vụ việc sắp hết thời hiệu khởi kiện, sắp đến ngày xét xử.

³ Khoản 3 Điều 7 Thông tư liên tịch số 10: “Trường hợp chỉ định người bào chữa cho người bị buộc tội thuộc diện được trợ giúp pháp lý theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nếu người bị buộc tội, người đại diện hoặc người thân thích của họ không mời người bào chữa thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đề nghị Trung tâm, Chi nhánh cử ngay người thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho họ.”

cử người tiếp cận đối tượng, giải thích, xác minh đối tượng khi nhận được thông tin từ các cơ quan.

Khoản 9 Điều 8 Thông tư liên tịch số 10 quy định khuyến khích Cơ quan điều tra, Tòa án các cấp tạo điều kiện cho người thực hiện TGPL trực tại các cơ quan này phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Như vậy, với các quy định hiện hành, các cơ quan có thẩm quyền cần có cơ chế, giải pháp hữu hiệu để Trung tâm có thể nhanh chóng cử người thực hiện TGPL nhằm bảo đảm cho người được TGPL được tiếp cận TGPL kịp thời trong tố tụng; người thực hiện TGPL tại các địa phương có thể sớm tiếp cận đối tượng thuộc diện TGPL, cung cấp dịch vụ TGPL nhanh chóng, hiệu quả.

Với vai trò là một thành viên của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng ở Trung ương, để đôn đốc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về TGPL trong hoạt động tố tụng, ngày 17/02/2020, Bộ Công an đã có Công văn số 481/BCA-V03 yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Công an, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: *“Tăng cường phối hợp với các tổ chức TGPL tại địa phương để trao đổi thông tin, cung cấp biểu mẫu; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, người thực hiện TGPL thực hiện hoạt động TGPL cho các đối tượng được TGPL theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu, xây dựng quy chế phối hợp với Trung tâm TGPL ở địa phương để có thể bố trí Trợ giúp viên pháp lý ứng trực (qua điện thoại) kịp thời thực hiện công tác TGPL khi có yêu cầu”*.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua 4 năm triển khai Thông tư liên tịch số 10, có thể khẳng định công tác phối hợp giữa Trung tâm với các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng về TGPL ngày càng chặt chẽ và đạt hiệu quả. Đa số các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện việc giải thích về TGPL cho người bị buộc tội, người bị hại, đương sự. Khi phát hiện có đối tượng thuộc diện TGPL đã kịp thời thông báo cho Trung tâm để Trung tâm xác minh nếu đúng diện người được TGPL thì cử trợ giúp viên pháp lý hoặc luật sư ký hợp đồng với Trung tâm tham gia bào chữa hoặc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL.

Xuất phát từ hoạt động phối hợp ngày càng chặt chẽ giữa Trung tâm và các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng mà số lượng vụ việc TGPL được các cơ quan tiến hành tố tụng thông tin, thông báo đến Trung tâm ngày càng cao. Năm 2020, các cơ quan tiến hành tố tụng các cấp đã giới thiệu 19.838 lượt người thuộc diện TGPL đến tổ chức thực hiện TGPL, trong đó cơ quan công an giới thiệu là

10.733 lượt người (chiếm tỷ lệ 54%); năm 2021 giới thiệu 17.000 người thuộc diện TGPL đến tổ chức thực hiện TGPL, cơ quan công an giới thiệu 11.430 lượt người thuộc diện TGPL (chiếm tỷ lệ 67%).

Tuy nhiên, qua báo cáo của một số địa phương cho thấy hiện có một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện triệt để việc giới thiệu thông tin về TGPL trong giai đoạn đầu của quá trình tố tụng; trong một số trường hợp do hạn chế về thời gian nên việc giới thiệu chưa đầy đủ, do đó người bị buộc tội chưa nắm được đầy đủ thông tin về quyền được TGPL của mình hoặc có một số trường hợp họ là người được TGPL nhưng chưa có yêu cầu TGPL nhưng chưa được giới thiệu đến Trung tâm TGPL để Trung tâm thực hiện nhiệm vụ tiếp tục giải thích bảo đảm quyền được TGPL của họ.

Số lượng vụ việc TGPL bằng hình thức tham gia tố tụng so với số lượng người được TGPL và vụ việc do cơ quan Công an giải quyết còn thấp, năm 2018, có 9.609 vụ việc tham gia tố tụng hình sự/80.566 vụ án hình sự do Tòa án giải quyết; năm 2019 có 11.938 vụ việc tham gia bào chữa, bảo vệ/ 80.280 vụ án hình sự do Tòa án giải quyết; năm 2020 có 14.798 vụ việc bào chữa, bảo vệ/ 87.770 vụ án hình sự do Tòa án giải quyết; năm 2021 có 19.269 vụ việc tham gia bào chữa, bảo vệ/79.409 vụ án hình sự do Tòa án giải quyết. Số liệu này cho thấy, số lượng vụ án hình sự có sự tham gia của người thực hiện TGPL chiếm tỷ lệ rất thấp trong số lượng vụ án hình sự được giải quyết hàng năm, điều này cho thấy có khả năng bỏ sót người thuộc diện được TGPL.

- Nhận thức của một số cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong đó có cơ quan công an đối với công tác TGPL còn chưa đầy đủ, chưa chú trọng việc thực hiện Thông tư liên tịch số 10, ở một số nơi việc nhận thức của cán bộ điều tra, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng còn chưa đồng bộ, chưa thống nhất trong cách hiểu và áp dụng vào quá trình giải quyết vụ án hình sự.

- Hiện nay, tại một số địa phương, Sở Tư pháp đã chủ động ký kết Quy chế phối hợp về TGPL trong hoạt động tố tụng với cơ quan Công an của tỉnh như: Quảng Trị, Bạc Liêu, Cần Thơ, Tuyên Quang, Điện Biên, Ninh Thuận, Hậu Giang..., điển hình một số địa phương như tỉnh Điện Biên sau khi Sở Tư pháp ký quy chế phối hợp với Công an tỉnh thì công tác phối hợp giữa Trung tâm với cơ quan điều tra, trại tạm giam, nhà tạm giữ trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh hơn, cơ quan điều tra, trại tạm giam, nhà tạm giữ sau khi tiếp nhận yêu cầu được TGPL của các đương sự trong vụ án đã nhanh chóng thông báo, chuyển gửi thông tin đến Trung tâm và tạo điều kiện cho người thực hiện TGPL gặp gỡ, tiếp xúc với

người được TGPL, Trung tâm đã cung cấp số điện thoại liên hệ của lãnh đạo phụ trách nghiệp vụ, đường dây nóng và người thực hiện TGPL cho các cơ quan điều tra để khi có vụ việc mà có đối tượng là người được TGPL thì cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ sẽ liên hệ ngay với người thực hiện TGPL..., nhiều địa phương khác trong cả nước cũng đang thực hiện nghiên cứu để triển khai việc ký kết Quy chế phối hợp tương tự.

3. Pháp luật quốc tế và kinh nghiệm nước ngoài

3.1. Pháp luật quốc tế

Các văn kiện quốc tế thừa nhận rằng khi các quyền cơ bản về tự do và tính mạng của một người bị đe dọa thì người đó có quyền được hỗ trợ pháp lý, một trong những quyền đó là quyền được tiếp cận với luật sư và được hỗ trợ/đại diện trong toàn bộ quá trình tố tụng tư pháp là điều cần thiết. Quyền này nhất thiết phải bao gồm TGPL "được cung cấp miễn phí cho những người không có đủ điều kiện tài chính khi lợi ích công lý đòi hỏi"⁴.

Ở nhiều quốc gia, quyền được TGPL trong toàn bộ quá trình phạm tội được thiết lập trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Tuy nhiên, việc cung cấp các dịch vụ pháp lý cho bị cáo phạm tội trên thực tế có thể khác nhau rất nhiều. Việc cung cấp TGPL miễn phí (FLA) vô điều kiện cho những người đó, bao gồm cả việc tiếp cận miễn phí đại diện pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự còn hạn chế. Trường hợp TGPL tại cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ thì hoạt động đại diện pháp luật vẫn chưa được tận dụng triệt để. Ngoài ra, không có nhiều quy định về giám sát một cách có hệ thống, bảo đảm chất lượng, cũng như các quy tắc ứng xử cụ thể đối với công việc của các chuyên gia pháp lý cung cấp TGPL tại các cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ cũng như chưa có những quy tắc ứng xử cụ thể.

- Điều 14.3 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) đưa ra trong số các bảo đảm tối thiểu về quyền được xét xử không chậm trễ quá mức, quyền được xét xử công bằng và công khai bởi một cơ quan có thẩm quyền, độc lập, tòa án xét xử độc lập và công bằng được thành lập theo luật và quyền được TGPL trong các vấn đề hình sự⁵.

⁴ https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/UN_principles_and_guidelines_on_access_to_legal_aid.pdf

đoạn 8 của Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Tiếp cận TGPL trong Hệ thống Tư pháp Hình sự

⁵ Khi xác định bất kỳ tội danh nào chống lại anh ta, mọi người sẽ được hưởng những đảm bảo tối thiểu sau đây, hoàn toàn bình đẳng: [...] (d) được có mặt trong khi xét xử và được tự bào chữa hoặc thông qua sự trợ giúp pháp lý theo sự lựa chọn của mình;

Nội dung của các nguyên tắc Bảo vệ tất cả mọi người dưới mọi hình thức giam giữ quy định một người bị giam giữ có quyền nhận sự hỗ trợ của luật sư⁶, trong khi Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu về đối xử với người bị giam giữ khuyến nghị TGPL được đảm bảo cho người bị tạm giữ đang chờ xét xử.

Hai văn bản có liên quan đến vấn đề này, bao gồm:

Thứ nhất, Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên hợp quốc về tiếp cận TGPL trong Hệ thống Tư pháp hình sự là công cụ quốc tế đầu tiên, chuyên biệt về quyền được TGPL. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên hợp quốc nêu bật và tái khẳng định TGPL là yếu tố thiết yếu của hệ thống tư pháp hình sự công bằng, nhân đạo và hiệu quả dựa trên nền tảng pháp quyền; hướng dẫn chi tiết về việc thực hiện TGPL cho các đối tượng khác nhau, ở các giai đoạn khác nhau của tố tụng tư pháp hình sự; TGPL phải sẵn có cho những người không đủ điều kiện tài chính vào trong trường hợp hành vi phạm tội của họ có khả năng phải chịu hình phạt tù có thời hạn hoặc tử hình, hoặc trong các tình huống khẩn cấp khác khi lợi ích của công lý đòi hỏi - ví dụ, khi cần tư vấn pháp lý tại đồn cảnh sát và người bị điều tra không thể nhờ luật sư riêng.

Nguyên tắc và hướng dẫn cũng quan tâm đặc biệt đến nghĩa vụ của cơ quan Cảnh sát, nhà tạm giữ, cơ quan điều tra thông báo cho người bị bắt/bị tạm giữ và nạn nhân biết về quyền được TGPL của họ. Hơn nữa, theo nguyên tắc số 3: TGPL cho người bị tình nghi hoặc bị quy kết vi phạm luật hình sự, đoạn 23 *“công tố viên và thẩm phán có trách nhiệm đảm bảo rằng những người đang bị thẩm vấn mà không thể thuê luật sư và/hoặc là người yếu thế được tiếp cận TGPL”*. Quy định này làm rõ nghĩa hơn cho hướng dẫn số 2 *“Quyền được thông tin về TGPL”* đoạn 42 *“cảnh sát, công tố viên, nhân viên tư pháp ở địa điểm mà người bị tình nghi bị giam giữ thông báo cho những người không có người đại diện về quyền được TGPL và các bảo đảm tố tụng khác. Các Quốc gia nên đưa ra các biện pháp nghiêm cấm việc thẩm vấn khi chưa có luật sư trừ trường hợp người đó cho biết và tự nguyện đồng ý từ bỏ quyền thuê luật sư và cần có cơ chế để xác minh tính*

được thông báo về quyền này nếu chưa có sự trợ giúp pháp lý; và được nhận sự trợ giúp pháp lý theo chi định trong trường hợp lợi ích của công lý đòi hỏi và không phải trả tiền cho sự trợ giúp đó nếu không có đủ điều kiện trả

⁶ Nguyên tắc 17.2. “Nếu một người bị giam giữ không có luật sư tư vấn theo lựa chọn của riêng mình, anh ta sẽ có quyền được cơ quan tư pháp hoặc cơ quan có thẩm quyền khác chỉ định một luật sư tư vấn pháp luật cho anh ta và không phải trả tiền nếu không có đủ điều kiện để thanh toán”. Nguyên tắc 11 trong đó quy định rằng một người bị tạm giữ có quyền tự bào chữa hoặc được sự trợ giúp của luật sư theo quy định của pháp luật.

chất tự nguyện của người đó. Ngoài ra, cuộc thẩm vấn không nên bắt đầu cho đến khi có người thực hiện TGPL”.

Thứ hai, Các Nguyên tắc cơ bản về vai trò của Luật sư đưa ra nội dung cụ thể cho các đảm bảo về thủ tục tố tụng. Phần mở đầu và Điều 2, 3 & 6 của Nguyên tắc này nêu rõ nghĩa vụ bảo vệ quyền con người, đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng với luật sư và cung cấp đủ kinh phí cho các dịch vụ pháp lý cho người nghèo. Các nguyên tắc này cũng quy định trách nhiệm của các nước và luật sư để đảm bảo quyền tiếp cận luật sư cho tất cả mọi người mà không tính đến điều kiện tài chính hay hoàn cảnh xuất thân, như một biện pháp đảm bảo quyền bình đẳng trước pháp luật.

- Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên hợp quốc về tiếp cận TGPL trong hệ thống tư pháp hình sự, TGPL là một thành tố cơ bản của một hệ thống tư pháp hình sự công bằng, nhân đạo và hiệu quả, dựa trên nguyên tắc pháp quyền. TGPL là nền tảng cho việc thụ hưởng các quyền khác, trong đó có quyền được xét xử công bằng, là biện pháp bảo vệ quan trọng nhằm đảm bảo sự công bằng cơ bản và niềm tin của công chúng với quá trình tố tụng hình sự⁷. Nó có thể đóng góp vào các mục tiêu phát triển chung của quốc gia, chẳng hạn như việc bảo đảm cho nhóm người yếu thế, người bị thiệt thòi tiếp cận các dịch vụ có thể giúp bảo vệ quyền lợi của họ, cũng là một cách để ngăn cho họ không lún sâu vào đói nghèo.

3.2. Pháp luật của một số quốc gia

Quyền được tư vấn và hỗ trợ pháp lý ở giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự được quy định trong Hiến pháp hoặc luật pháp ở nhiều quốc gia. Ở một số nước, pháp luật quy định hỗ trợ pháp lý là bắt buộc trong quá trình thẩm vấn của cảnh sát. Ví dụ, Hiến pháp Nam Phi quy định là người bị bắt và người bị tạm giam có quyền có một luật sư từ thời điểm bị bắt hoặc tạm giam. Một số quốc gia ở Châu Âu như Bỉ, Pháp và Scotland bắt đầu áp dụng quyền tiếp cận sớm với luật sư vào năm 2010, phần lớn là hệ quả của quyết định của Tòa án Châu Âu về nhân quyền. Ở nhiều nước Mỹ Latinh, người bị tình nghi có quyền tham vấn hợp pháp một luật sư khi bị cảnh sát tạm giam, ở Ác-hen-ti-na, Colombia, Peru và một số nước khác, sự hiện diện của luật sư là yêu cầu bắt buộc trong các cuộc thẩm vấn của cảnh sát. Một số quốc gia như: Trung Quốc, Canada, Úc đã áp dụng chế định luật sư trực tại các cơ quan tiến hành tố tụng (Tòa án, Công an, Kiểm sát) để hỗ trợ kịp thời cho các đối tượng thuộc diện được TGPL.

⁷

<https://www.legislation.sa.gov.au/LZ/C/A/LEGAL%20SERVICES%20COMMISSION%20ACT%201977.aspx>

Hoạt động này cũng đã góp phần hỗ trợ các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thực hiện đúng các quy định về tố tụng, có thể khái quát sơ lược như sau:

SCOTLAND

Chương trình trực đảm bảo rằng các luật sư luôn sẵn sàng phục vụ các cơ quan tư pháp, cảnh sát và những nơi khác bất cứ khi nào họ có yêu cầu. Chương trình trực được lập theo mẫu chung bao gồm: thời gian áp dụng, tên, địa chỉ và số điện thoại cơ quan và nhà riêng của mỗi luật sư, trình tự, thủ tục nhận dịch vụ của luật sư và các điều kiện áp dụng cho lịch trình đối với chương trình. Chương trình được lập cho thời gian từ ngày 01 tháng 4 đến ngày 31 tháng 3 năm sau, bao gồm tất cả các luật sư đã đăng ký với Hội đồng TGPL để thực hiện TGPL trong các vụ án hình sự. Để tham gia vào chương trình luật sư phải có địa bàn hoạt động và thực hiện hầu hết các hoạt động hành nghề của mình trong khu vực của tòa án và/hoặc sở cảnh sát có liên quan.

Khi một người cần được tư vấn ở đồn cảnh sát thì cần liên lạc qua đường dây (SCL).

Người bị bắt có quyền yêu cầu luật sư từ dịch vụ TGPL miễn phí nếu họ đã làm việc cùng nhau. Cảnh sát sẽ liên hệ trực tiếp với luật sư. Trong trường hợp này, luật sư có quyền tư vấn/tham gia tố tụng cho người yêu cầu hoặc từ chối. Luật sư đã cung cấp thông tin chi tiết về điện thoại hoặc tin nhắn để cảnh sát có thể liên hệ với mình. Khi thực hiện nhiệm vụ, luật sư trực phải ưu tiên cung cấp các dịch vụ và sẵn sàng khi tòa án hoặc cơ quan công an yêu cầu tham gia mỗi phiên điều trần.

Nhiệm vụ của luật sư trực như sau:

- Tham gia vào các hoạt động thủ tục để nhận dạng;
- Tham gia phiên xét xử bất kỳ ai đã bị giam giữ vì bị điều tra về tội giết người, cố ý giết người hoặc bị truy tố về tội giết người;
- Tư vấn và đại diện cho người bị giam giữ mà vụ án của họ đang bị truy tố theo thủ tục chính thức.

Khi liên hệ với cảnh sát, luật sư trực có thể thống nhất với cảnh sát về thời điểm tham dự.

Khi một người muốn tham vấn luật sư trực, cảnh sát sẽ liên hệ với Đường dây liên lạc luật sư. Đường dây liên lạc luật sư sẽ đưa ra tư vấn qua điện thoại nếu người bị bắt chưa được giới thiệu luật sư.

Cảnh sát Scotland đã ban hành quy trình vận hành chương trình luật sư trực và hướng dẫn để hỗ trợ các luật sư:

- a) Tài liệu hướng dẫn luật sư tiếp cận người bị tạm giữ;
- b) Phỏng vấn của Cảnh sát - Mẫu về các quyền của Nghi phạm;
- c) Quy trình chuẩn hướng dẫn nhân viên cảnh sát quy trình và thủ tục Tư pháp hình sự liên quan đến việc bắt giữ và tạm giữ theo yêu cầu của luật Tư pháp Hình sự (Scotland) năm 2016.

Các luật sư có lịch trực phải có khả năng cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp có chất lượng. Để đáp ứng yêu cầu này luật sư phải có khả năng chứng minh rằng họ là luật sư thường xuyên làm việc trong lĩnh vực hình sự, có năng lực và có danh tiếng. Điều này thường được chứng minh thông qua một số tiêu chí như: số lượng lệnh hình sự do Tòa án cấp cao, Tòa án tối cao ban hành; số vụ án hình sự mỗi tháng; số lượng phiên tòa hình sự xét xử hàng tuần/tháng; tuân thủ Quy tắc Thực hành; báo cáo về việc tuân thủ các yêu cầu bảo đảm chất lượng đã nêu trong Bộ luật tố tụng hình sự.

TRUNG QUỐC

Trước tháng 8 năm 2021 (khi chưa có Luật TGPL), các đơn vị có liên quan như Tòa án tối cao, Viện kiểm sát, cơ quan Công an (liên ngành) thống nhất về chức năng nhiệm vụ cụ thể, chính sách đối với luật sư trực ban tại một số nơi làm điểm (việc bảo vệ các bị cáo và nghi phạm trong các vụ án hình sự đã được ghi nhận tại Hiến pháp và Luật Tố tụng Hình sự của Trung Quốc).

- Phạm vi thực hiện

Trung Quốc đã thiết lập các Trạm TGPL (Trạm) tại cơ quan công an, Trung tâm thực thi pháp luật công an, Viện kiểm sát và tòa án nhân dân. Tại các Trạm này, Luật sư TGPL được bố trí trực ban để cung cấp miễn phí dịch vụ TGPL cho các người bị tình nghi, bị can, bị cáo không có điều kiện kinh tế. Đồng thời, Trung Quốc cũng chú ý đến việc bảo vệ quyền và lợi ích của nạn nhân.

- Điều kiện tiêu chuẩn của Luật sư trực:

Luật sư trực do Trung tâm TGPL cử đến làm nhiệm vụ hoặc do các Luật sư đến từ các Văn phòng Luật sư (cộng tác viên vì trách nhiệm cộng đồng) đảm bảo các tiêu chuẩn hành nghề của Luật sư theo quy định của pháp luật Trung Quốc.

Thông qua danh sách các tổ chức hành nghề luật sư tham gia TGPL do Trung tâm TGPL gửi đến, các Văn phòng Luật sư sẽ phân công Luật sư trực ban.

- Trách nhiệm của Luật sư trực ban:

Người trực ban thực hiện tư vấn pháp luật, đại diện cho người được TGPL tiến hành các thủ tục liên quan, tiến hành các kiến nghị liên quan đến lĩnh vực pháp luật được yêu cầu trợ giúp.

- Kinh phí và thù lao đối với Luật sư trực:

Kinh phí thực hiện trực ban chủ yếu do Nhà nước chi trả, tuy nhiên, tùy từng điều kiện của các tỉnh/thành phố và cơ chế hỗ trợ về TGPL của địa phương để chi trả thù lao cho Luật sư trực. Việc tính thù lao đối với Luật sư trực được tính theo từng buổi trực, trung bình từ 50-100 tệ/buổi, tương đương với 180.000 đồng – 360.000 đồng/ngày.

Đối với Luật sư do các Văn phòng luật sư cử trực, mức thù lao này có thể cao hơn (1.500.000 – 2.000.000/ngày) do nguồn kinh phí của các Văn phòng này hỗ trợ thêm cho Luật sư trực của Văn phòng.

Đến tháng 10/2020, Trung Quốc có 02 thành phố lớn là Bắc Kinh và Thượng Hải đã đạt mục tiêu 100% vụ án hình sự có sự tham gia của luật sư (Trung Quốc có 08 tỉnh, thành phố tham gia thí điểm). Tỷ lệ bào chữa của luật sư ở giai đoạn truy tố và điều tra đạt trên 40%. Do vậy, với cơ chế trực tại Tòa án và trại tạm giam, tạm giữ mang lại hiệu quả tích cực trong quá trình thực hiện mục tiêu này.

Điều 14 của Luật TGPL Trung Quốc năm 2021 quy định Điều 14 “*Các tổ chức trợ giúp pháp lý có thể bố trí luật sư làm nhiệm vụ tại toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, trại tạm giam và những nơi khác để trợ giúp pháp lý cho bị can, bị cáo phạm tội mà không có người bào chữa*”. Một nhóm đặc biệt là những người dễ bị tổn thương được đề cập rõ ràng và được trao quyền sử dụng TGPL miễn phí, đó là trẻ vị thành niên, người khiếm thị, khiếm thính hoặc câm, người thành niên bị mất năng lực hành vi dân sự, người có thể bị kết án tù chung thân hoặc tử hình, bị cáo bị đề nghị áp dụng hình phạt tử hình đề nghị TGPL, bị cáo trong các vụ án hình sự xét xử vắng mặt, các vụ án khác theo quy định của pháp

luật. Trong trường hợp đó, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an thông báo cho cơ quan TGPL cử luật sư bào chữa và có nghĩa vụ thông báo kịp thời cho công dân về quyền yêu cầu TGPL. Sau khi nhận được thông báo, tổ chức TGPL phải cử luật sư trong thời hạn 3 ngày và thông báo cho các cơ quan tương ứng về quyết định của mình. Trường hợp nghi can, bị cáo phạm tội xin TGPL như đại diện, bào chữa hình sự trực tiếp thông qua luật sư trực thì luật sư trực tiếp chuyển đơn đến tổ chức TGPL trong thời hạn 24 giờ.

Đối với người có thể bị kết án tù chung thân hoặc tử hình, cũng như bị cáo trong các vụ án tử hình tổ chức TGPL phải cử luật sư có kinh nghiệm hành nghề từ 3 năm trở lên làm người bào chữa. Theo Điều 30, Luật sư trực tư vấn hoặc đại diện cho các nghi can hoặc bị cáo mà không có người bào chữa, gợi ý lựa chọn thủ tục, đơn xin sửa đổi biện pháp bắt buộc, và trình ý kiến về việc xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

ÚC

Theo Điều 79A (1) (b) (i) của Đạo luật về tội phạm năm 1953⁸ một người đã bị bắt vì nghi ngờ đã phạm tội, có quyền có luật sư, người thân hoặc bạn bè có mặt trong khi thẩm vấn hoặc điều tra trong khi họ vẫn bị cảnh sát giam giữ. Một người đang bị bắt giữ phải được thông báo về quyền nói chuyện với luật sư và có mặt thông dịch viên nếu được yêu cầu.

Một Dịch vụ Luật sư trực đặc biệt được thành lập, thông qua đó Ủy ban tư vấn hoặc đại diện cho những người bị bắt giữ qua đêm hoặc những người không thể yêu cầu TGPL trước đó. Dịch vụ được cung cấp thông qua hình thức này hạn chế dịch vụ chủ yếu liên quan đến việc nộp đơn xin tại ngoại cho những người đang bị giam giữ, xin hoãn/tạm giam và nhận tội đơn giản trong trường hợp thường không có khả năng bị kết án tù (ví dụ như vi phạm giao thông và vi phạm hình sự nhẹ). Ở một số khu vực, luật sư tư nhân được ký hợp đồng cung cấp dịch vụ luật sư thay mặt cho Ủy ban dịch vụ pháp lý. Ngoài ra, các luật sư trực cũng tư vấn miễn phí cho các tù nhân tại các nhà tù ở đô thị và nông thôn. Việc này liên quan đến những công việc như trả lời các câu hỏi liên quan đến bản án, các vấn đề về ân xá, hỗ trợ hoàn thành các biểu mẫu TGPL và giới thiệu tù nhân đến các cơ quan khác.

8

<https://www.legislation.sa.gov.au/LZ/C/A/LEGAL%20SERVICES%20COMMISSION%20ACT%201977.aspx>

Cùng với Dịch vụ Luật sư trực, Phòng Hành nghề Luật Hình sự vận hành dịch vụ tạm giữ tự nguyện sau giờ làm việc, cung cấp lời khuyên cho những người đang bị cảnh sát giam giữ và bị buộc tội nghiêm trọng. Trong những trường hợp như vậy, nhân viên cảnh sát thu xếp để người bị tạm giữ nói chuyện với một trong các luật sư để tư vấn qua điện thoại. Trong những vấn đề rất nghiêm trọng và phức tạp, chẳng hạn như giết người hoặc nếu thân chủ có nhu cầu đặc biệt thì luật sư sẽ trực tiếp đến đồn cảnh sát để tư vấn.

CANADA

Ở tất cả các tỉnh ở Canada thành lập dịch vụ Brydges, nơi những người bị giam giữ được quyền tiếp cận luật sư Brydges thông qua hệ thống điện thoại 24 giờ hoặc danh sách luật sư trực qua điện thoại. Tuy nhiên, việc triển khai các dịch vụ của Brydges không hoàn toàn thống nhất ở Canada. Ở Alberta, các dịch vụ Brydges không được thực hiện một cách chính thức, thay vào đó, các luật sư làm việc trên cơ sở tình nguyện, chấp nhận các cuộc điện thoại sau giờ làm việc. Tương tự, ở Đảo Hoàng tử Edward, không có hệ thống chính thức cũng như không chính thức để cung cấp các dịch vụ Brydges sau giờ làm việc.

Tại British Columbia (B.C.), những người bị bắt giam giữ có thể nhận được lời khuyên của luật sư 24/7 thông qua Brydges Line, một dịch vụ điện thoại miễn phí trên toàn tỉnh. Đường dây này được điều hành bởi Hiệp hội Dịch vụ pháp lý (LSS). LSS ký hợp đồng với các luật sư tư nhân để điều hành Brydges Line.

Bất kỳ ai bị cảnh sát giữ đều có quyền được tư vấn pháp luật qua điện thoại trước khi bị thẩm vấn hoặc được yêu cầu xuất trình mẫu hơi thở, mẫu máu hoặc mẫu ADN. Cảnh sát có nghĩa vụ giúp đỡ để gọi đường dây này miễn phí. Đối với một người bị bắt vì tội giết người, ngộ sát hoặc cố gắng giết người, luật sư Brydges trực liên hệ với một thành viên cấp cao địa phương của đoàn luật sư để có thể tư vấn chuyên sâu.

Luật sư trực thông báo về vấn đề đang được điều tra, người bị bắt có quyền nói chuyện riêng với luật sư và giữ im lặng, các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, các lựa chọn có sẵn và hậu quả, quy trình tại ngoại, các lựa chọn thuê luật sư để giúp giải quyết toàn bộ vụ việc, bao gồm cả cách đăng ký TGPL.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC TRỰC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ KẾT NỐI VỚI CƠ QUAN ĐIỀU TRA, CƠ SỞ GIAM GIỮ

Nhằm mục đích có thêm thông tin làm cơ sở để đánh giá một cách toàn diện tác động của việc người thực hiện TGPL trực kết nối với cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ, nhóm nghiên cứu đã thực hiện khảo sát bằng phiếu tại 08 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Điện Biên, Hà Giang, Yên Bái, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Ninh Thuận, Bến Tre, Cần Thơ) đại diện cho 03 vùng miền (Bắc, Trung, Nam) trong đó có một số tỉnh đã hoặc đang xây dựng văn bản phối hợp giữa Sở Tư pháp và cơ quan công an, địa bàn đặc thù và phỏng vấn sâu tại 03 tỉnh: Điện Biên, Yên Bái và Quảng Trị.

Đối tượng khảo sát:

- Người thực hiện TGPL;
- Người quản lý công tác TGPL tại địa phương;
- Điều tra viên tại các cơ quan điều tra thuộc Công an cấp tỉnh, cấp huyện.

Đối tượng tham gia khảo sát bảo đảm có cả nam và nữ ở nhiều độ tuổi khác nhau, cả ở khu vực thành thị và nông thôn, khu vực đồng bằng và miền núi.

Đối tượng tham gia phỏng vấn sâu:

- Người làm công tác quản lý công tác TGPL tại địa phương;
- Người thực hiện TGPL;
- Điều tra viên thuộc các cơ quan công an cấp tỉnh, cấp huyện.

Phiếu khảo sát được thiết kế riêng cho từng đối tượng tham gia khảo sát, quy trình thiết kế gồm các bước: xác định mục tiêu nghiên cứu, xác định từng nội dung cụ thể cần nghiên cứu, thiết kế câu hỏi theo từng nội dung cụ thể. Các câu hỏi được thiết kế chi tiết, đơn giản, lựa chọn phương án: đúng hoặc sai, đồng thời có các câu hỏi mở để có thể thu thập được những thông tin đa dạng, thể hiện quan điểm cá nhân của người tham gia khảo sát về các vấn đề xin ý kiến.

- Số phiếu phát ra: 180 phiếu bao gồm người làm công tác quản lý: 22 phiếu; người thực hiện TGPL 118 phiếu; Điều tra viên 40 phiếu;

Hoạt động khảo sát, phỏng vấn sâu (phỏng vấn sâu qua hình thức gọi điện trực tiếp) được thực hiện trong khoảng thời gian tháng 01/2022.

- Số phiếu nhận được: 180 phiếu.

- Số người được phỏng vấn sâu: 30 người, mỗi tỉnh 10 người gồm có: người làm công tác quản lý 6 người (mỗi tỉnh 02 người); người thực hiện TGPL 21 người (mỗi tỉnh 03 người); Điều tra viên 03 người (mỗi tỉnh 01 người).

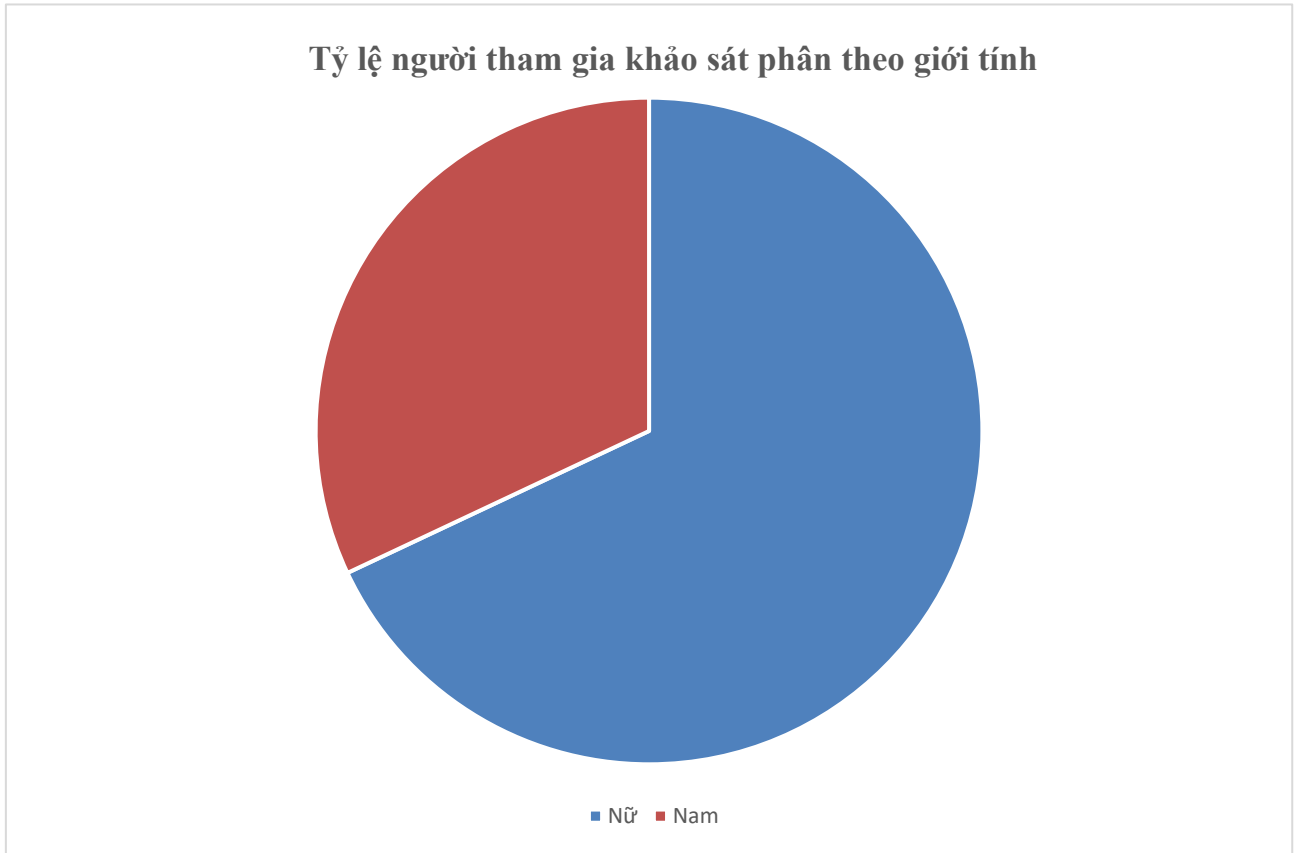
Sau khi thu thập phiếu khảo sát, nhóm nghiên cứu đã tiến hành làm sạch và xử lý phiếu theo cách: số liệu được phân tích theo bảng tần suất (tính %). Một bảng tần suất được thiết lập cho mỗi câu hỏi bao gồm những thông tin về số tuyệt đối những người trả lời và tỷ lệ phần trăm tương ứng, số người trả lời và tỷ lệ phần trăm tương ứng ở từng thang đo trong bảng hỏi.

Đối với nội dung khảo sát theo hình thức phỏng vấn sâu, phiếu phỏng vấn sâu được thiết kế theo hướng mở, đưa ra nội dung chi tiết để khai thác sâu hơn những thông tin mà trong phiếu khảo sát không thực hiện được nhằm thu thập những ý kiến đánh giá sâu hơn của người tham gia khảo sát đối với thông tin người tiến hành khảo sát mong muốn thu thập được.

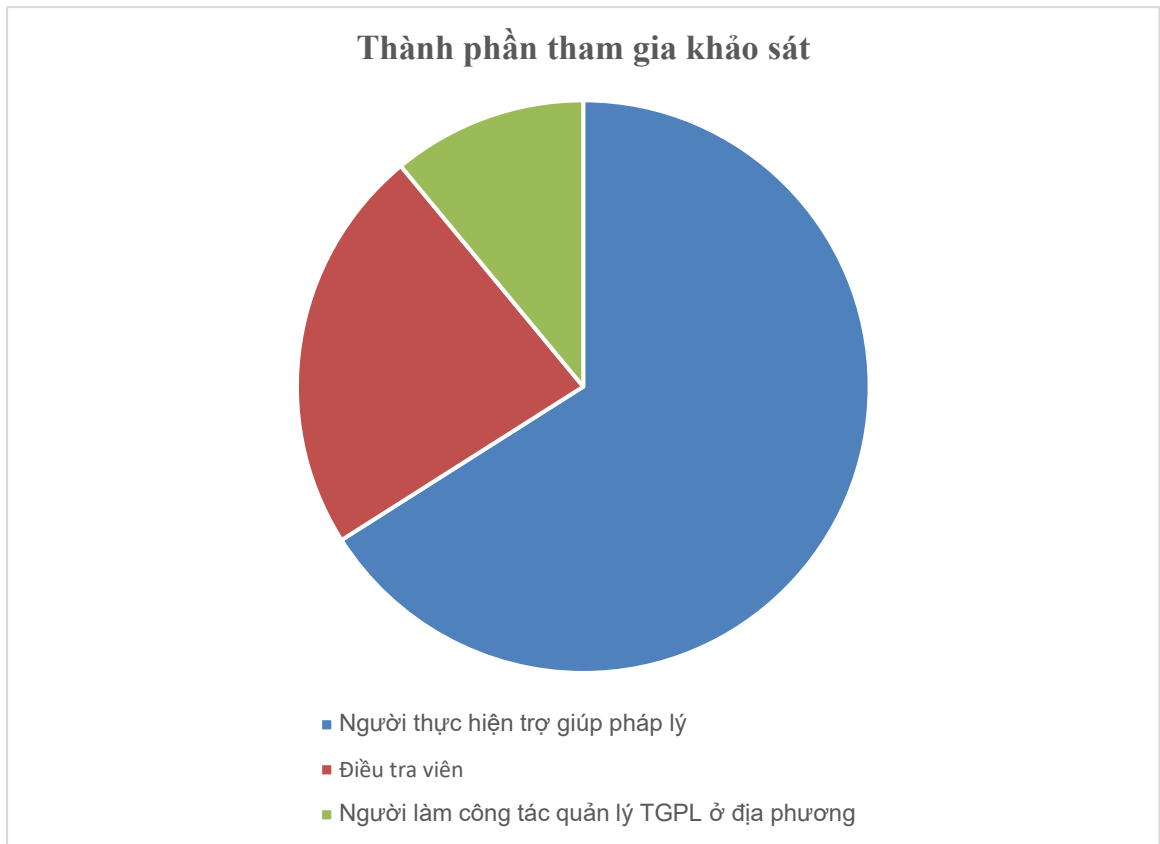
Về tư cách của người tham gia điền phiếu

Theo kết quả khảo sát thu thập được cho thấy: có 67,6% số người tham gia khảo sát là nữ; 32,4% là nam giới trong đó có 65,5% là người thực hiện TGPL, 22,3% là điều tra viên và 12,2% là người làm công tác TGPL tại địa phương, 71% người tham gia khảo sát có số năm công tác từ 10 năm trở lên, 27% có số năm công tác từ 20 năm trở lên và 3% là dưới 5 năm công tác.

Biểu đồ thể hiện tỷ lệ người tham gia khảo sát phân theo giới tính



Biểu đồ thể hiện thành phần tham gia khảo sát



Theo thống kê cho thấy, số người tham gia phỏng vấn sâu có 76% là nam giới, 24% là nữ; 70% có số năm công tác từ 15-20 năm, 23% có số năm công tác từ 5-10 năm và 7% còn lại có số năm công tác dưới 5 năm.

Bằng kinh nghiệm thực tế của người tham gia khảo sát và phỏng vấn sâu nên các thông tin mà họ cung cấp, phản ánh được thực tế và có giá trị tham khảo rất cao.

Trên cơ sở nghiên cứu các văn bản quy định về quyền được tiếp cận TGPL của người dân, đặc biệt là người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam, những lợi ích của việc tiếp cận sớm TGPL và kết quả khảo sát, phỏng vấn sâu, nhóm nghiên cứu đưa ra dự kiến một số tác động của việc trực kết nối với cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ như sau:

1. Tác động đối với người được trợ giúp pháp lý

- *Giúp người bị bắt, bị tạm giam, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội trong vụ án hình sự là người thuộc diện được TGPL tiếp cận sớm với TGPL.*

Các giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự - những giờ đầu hoặc ngày đầu bị tạm giữ, tạm giam - rất quan trọng đối với những người bị tạm giam, tạm

giữ. Trong thời gian này, người bị bắt, bị tình nghi thường có tâm lý hoảng loạn, sợ hãi, lúng túng không biết cách giải quyết những khó khăn của mình. Nhiều người trong số họ là người nghèo, người có trình độ thấp, người chưa thành niên, người bị hạn chế về thể chất, tâm thần, người dân tộc thiểu số, người bị khuyết tật, phụ nữ, trẻ em... có nhu cầu cấp thiết được giúp đỡ, hỗ trợ về pháp luật từ những người có chuyên môn, kiến thức và kỹ năng tham gia vào quy trình tố tụng. Do đó, việc có mặt của người thực hiện TGPL trong lúc này có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với người bị bắt, người bị tình nghi, người bị tạm giam, tạm giữ là người được TGPL nhằm giúp họ ổn định về mặt tâm lý, góp phần giúp người được TGPL tiếp cận công lý thông qua việc cung cấp các dịch vụ TGPL. Từ đó tránh việc bỏ sót đối tượng và nâng cao chất lượng, nâng cao uy tín của tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL.

Tiếp cận TGPL, đặc biệt là trong giai đoạn đầu của quá trình tố tụng hình sự là một yếu tố trung tâm của việc bảo đảm tiếp cận công lý cho người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn, những người thường ít tiếp cận được với các thông tin và ít nhận thức được các quyền và quyền lợi của họ. Người nghèo và nhóm yếu thế bị bắt và bị tạm giam thường không nhận thức được các quyền của mình hoặc không có nguồn lực để được tư vấn và đại diện pháp lý. Những lợi ích của tiếp cận sớm TGPL là để bảo đảm tất cả mọi người được bảo vệ bình đẳng trước pháp luật. Giúp người được TGPL có điều kiện tiếp cận sớm với TGPL là một điều kiện tiên quyết cho việc thụ hưởng quyền được xét xử công bằng một cách "thực sự và thực tế".

- Hỗ trợ người bị tình nghi hiểu và định hướng được quá trình tố tụng hình sự:

Bị bắt giữ và tạm giam vì bị tình nghi phạm tội hình sự có thể là một trải nghiệm khó khăn hoặc đáng sợ ngay cả đối với những người đã quen với các quá trình tố tụng hình sự hoặc những người trước đây đã từng bị bắt hoặc bị tạm giam. Nghi phạm bị tách ra khỏi môi trường quen thuộc, họ có thể không biết hoặc không hiểu về các quy trình và thủ tục mà mình sẽ phải trải qua... Đặc biệt, người bị tình nghi có thể không biết luật điều chỉnh (các) hành vi phạm tội mà họ bị bắt, không biết phải làm gì nếu và khi bị thẩm vấn, và không biết có thể bị tạm giam trong bao lâu. Hơn nữa, ở một số nước có một tỷ lệ đáng kể những người bị tình nghi và bị cáo buộc không nói hoặc không hiểu ngôn ngữ sử dụng trong tố tụng hình sự.

- Tạo tiền đề cho việc tiếp cận với xét xử công bằng:

Khi được tiếp cận sớm với TGPL, hiểu được quyền và nghĩa vụ của mình sẽ giúp giảm lo lắng cho người bị tình nghi, giúp họ yên tâm, tự tin hơn trong các

giai đoạn của quá trình tố tụng. Sự tham gia của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp sẽ giúp các thủ tục tố tụng diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế tối đa sai sót.

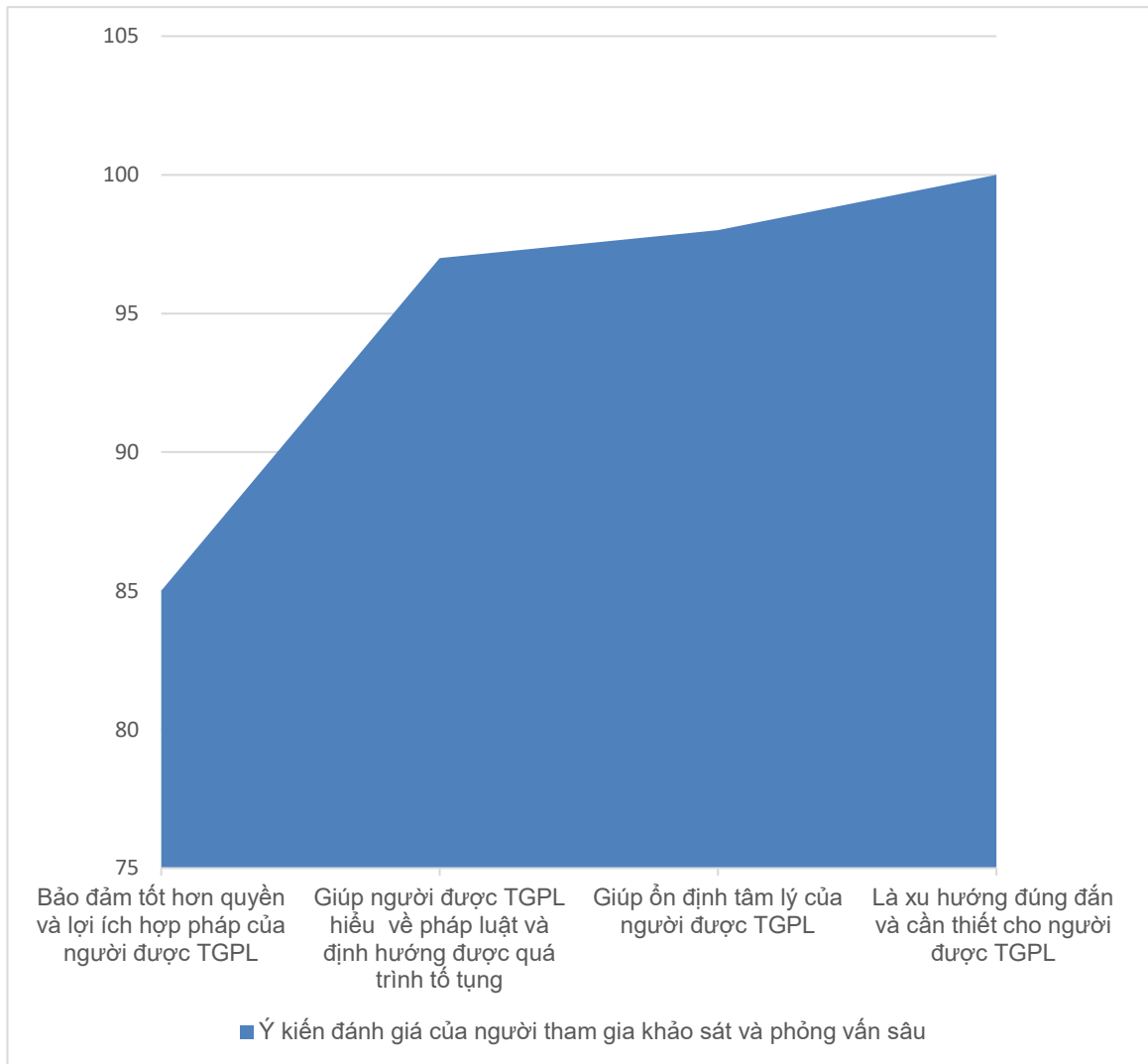
Trung bình 85% người tham gia khảo sát (153 người tham gia khảo sát gồm có 17 người làm công tác quản lý TGPL ở địa phương, 111 người thực hiện TGPL và 26 cán bộ thuộc cơ quan điều tra) và 92% (27 người gồm có 5 người làm công tác quản lý; 20 người thực hiện TGPL và 02 điều tra viên) là người được phỏng vấn sâu đánh giá hoạt động trực của người thực hiện TGPL trực kết nối với cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ sẽ giúp bảo đảm được tốt hơn về quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL là đối tượng trong vụ án hình sự.

Trung bình 97,8% tổng số ý kiến người được khảo sát trong đó bao gồm: 116 người thực hiện TGPL (98%), 21 người quản lý công tác TGPL tại địa phương (100%) và 37 điều tra viên (92,6%) đánh giá khi có sự tham gia, giúp đỡ của người thực hiện TGPL trong giai đoạn đầu của vụ án hình sự sẽ hỗ trợ người được TGPL thuộc diện bị tình nghi trong vụ án hiệu và định hướng được quá trình tố tụng hình sự tiếp theo, từ đó giúp họ nâng cao nhận thức hiểu biết rất nhiều về pháp luật đặc biệt là pháp luật về tố tụng.

Đặc biệt, 98% người tham gia khảo sát và 100% người được phỏng vấn sâu cho rằng, việc người thực hiện TGPL trực kết nối với cơ quan Công an, cơ sở giam giữ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với người được TGPL, không chỉ giúp họ có điều kiện tiếp cận sớm với dịch vụ TGPL, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho họ, mà điều quan trọng hơn là giúp người được TGPL là đối tượng trong vụ án ổn định được tâm lý, từ đó giúp họ có thêm niềm tin, động lực để hợp tác với người thực hiện TGPL, với điều tra viên nhằm cung cấp thêm thông tin để giải quyết vụ án được nhanh chóng, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

100% người tham gia khảo sát và phỏng vấn sâu nhất trí rằng hoạt động TGPL thực sự cần thiết đối với người được TGPL nhất là TGPL sớm trong các vụ án hình sự hiện nay ở Việt Nam và cho rằng đây là xu thế đúng đắn cần được triển khai nghiên cứu xây dựng sớm trong thời gian tới.

Biểu đồ đánh giá tác động của hoạt động trực kết nối tại cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ đối với người được TGPL



2. Tác động đối với tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người thực hiện TGPL chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công, bảo đảm triển khai có hiệu quả các quy định về tổ tụng trong giải quyết vụ án hình sự, bảo đảm quyền của người được TGPL trong các vụ án hình sự;

- Tăng số lượng người được TGPL, tăng số lượng vụ việc TGPL, từ đó nhiều người biết đến hoạt động TGPL, tổ chức thực hiện TGPL, vị thế vai trò của tổ chức thực hiện TGPL tăng lên;

- Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ người thực hiện TGPL trong công tác phối hợp thực hiện TGPL, trình độ, kinh nghiệm và bản lĩnh nghề nghiệp của đội ngũ người thực hiện TGPL cũng được nâng lên;

- Tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa Trung tâm TGPL nhà nước với cơ quan Công an, cơ sở giam giữ trong việc TGPL cho đối tượng thuộc diện được TGPL, đặc biệt trong việc thông tin, thông báo về TGPL để các tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL tại các địa phương có thể tiếp cận đối tượng thuộc diện được TGPL sớm, cung cấp dịch vụ TGPL kịp thời, hiệu quả.

Bảng thống kê ý kiến đánh giá của người tham gia khảo sát, phỏng vấn sâu về tác động đối với tổ chức thực hiện TGPL

Đánh giá sự tác động	Người quản lý công tác TGPL	Người thực hiện TGPL	Điều tra viên
	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %
Tạo điều kiện chủ động cho người thực hiện TGPL	83	90	85
Nâng cao trách nhiệm của người thực hiện TGPL	96	76	92
Tăng số lượng vụ việc TGPL, tăng số người được TGPL	80	96	87
Tăng cường công tác phối hợp giữa Tổ chức thực hiện TGPL và cơ quan Điều tra	100	100	76
Nâng cao chất lượng và vị thế của hoạt động TGPL trong thời gian tới	91	95	84

3. Tác động đối với cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến đề xuất của người tham gia khảo sát và người phỏng vấn sâu và các nghiên cứu có liên quan báo cáo đưa ra một số nhận định sau:

- TGPL trong các vụ án hình sự góp phần vào xây dựng một hệ thống tư pháp hình sự hoạt động hiệu quả, thúc đẩy giải quyết các vụ án hình sự, tăng cường hiệu suất và hiệu quả của hoạt động tố tụng, bảo đảm tính công bằng trong hoạt động tố tụng, giúp bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, từ đó tăng cường niềm tin của nhân dân vào hệ thống tư pháp của Nhà nước;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc cơ quan Công an, cơ sở giam giữ chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công, bảo đảm triển khai có hiệu quả các quy định về tố tụng trong giải quyết vụ án hình sự, bảo đảm quyền của người được TGPL trong các vụ án hình sự;

- Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, chiến sỹ ngành công an trong công tác phối hợp thực hiện TGPL trong hoạt động tố tụng;

- Hỗ trợ cán bộ điều tra, cán bộ nhà tạm giam giúp người thuộc diện TGPL được giải thích, thông tin về TGPL, các quyền và nghĩa vụ khi tham gia vào quá trình tố tụng, đặc biệt là những nơi cơ quan điều tra bị thiếu nguồn lực và phải xử lý một số lượng vụ án lớn, quá tải;

- Đảm bảo hệ thống tư pháp hình sự công bằng và hiệu quả: Ngoài việc giúp mang lại các kết quả công bằng cho các vụ án cá nhân, tiếp cận TGPL cải thiện tính minh bạch của các quá trình tố tụng hình sự và trách nhiệm giải trình của các cơ quan tư pháp hình sự.

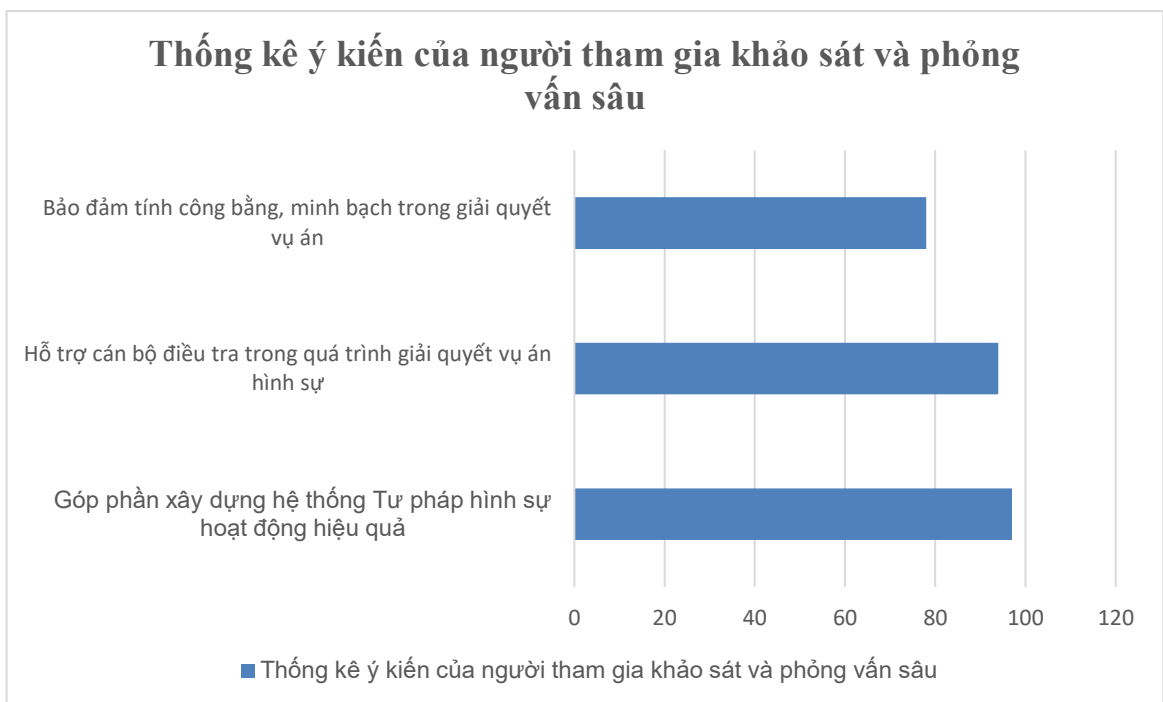
Theo số liệu thu thập được từ hoạt động khảo sát, phỏng vấn sâu với các đối tượng: người quản lý công tác TGPL tại địa phương, người thực hiện TGPL và điều tra viên tại các cơ quan điều tra thuộc Công an tỉnh, công an cấp quận huyện cho thấy: 97% số người được khảo sát cho biết hoạt động TGPL trong các vụ án hình sự góp phần vào xây dựng một hệ thống tư pháp hình sự hoạt động hiệu quả, giúp việc thúc đẩy giải quyết các vụ án hình sự trong đó 87% số người tham gia phỏng vấn sâu cho biết thêm nhiều vụ án hình sự nhờ có sự tham gia của người thực hiện TGPL, cung cấp nhiều tình tiết, chứng cứ có giá trị chứng minh của vụ án từ đó giúp cơ quan tiến hành tố tụng trong đó có cơ quan điều tra có căn cứ để thay đổi kết luận điều tra ban đầu như: chuyển tội danh khác có lợi cho người được TGPL là đương sự trong vụ án.

94,3% người tham gia khảo sát và phỏng vấn sâu cho biết, hiện nay ở nhiều địa phương, cơ quan điều tra thường bị thiếu nguồn lực và phải xử lý một số lượng

vụ án lớn, quá tải, do đó sự có mặt của người thực hiện TGPL sẽ hỗ trợ cán bộ điều tra, cán bộ nhà tạm giam giúp người thuộc diện TGPL được giải thích, thông tin về TGPL, các quyền và nghĩa vụ khi tham gia vào quá trình tố tụng. Đồng thời, khi có sự tham gia của người thực hiện TGPL vào quá trình tố tụng, nhất là từ những giai đoạn đầu sẽ giúp người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc cơ quan Công an, cơ sở giam giữ chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công, bảo đảm triển khai có hiệu quả các quy định về tố tụng trong giải quyết vụ án hình sự, bảo đảm quyền của người được TGPL trong các vụ án hình sự, từ đó nâng cao trách nhiệm của người tham gia tố tụng trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

78% người được khảo sát và phỏng vấn đánh giá: khi có sự tham gia của người thực hiện TGPL trong quá trình tố tụng vụ án hình sự thì tính minh bạch của vụ án được bảo đảm hơn, góp phần không nhỏ vào quá trình cải cách Tư pháp theo hướng công bằng, minh bạch theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước ta trong thời gian tới.

Biểu đồ thể hiện ý kiến đánh giá tác động của hoạt động trực đối với cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ



Từ những phân tích nêu trên cho thấy, cần thiết nghiên cứu xây dựng một cơ chế để người thực hiện TGPL tham gia trực tiếp trong tố tụng hình sự, tiếp nhận người được TGPL trong quá trình các cơ quan điều tra làm việc với người bị buộc tội giúp họ tiếp cận sớm với TGPL, hiểu về quyền được TGPL của mình cũng như những quyền khác trong quá trình tố tụng hình sự để có thể bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định của pháp luật. Hoạt động người thực hiện

TGPL trực tại cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ có tác động tích cực đến người được TGPL, giúp họ tiếp cận sớm, kịp thời với dịch vụ TGPL, quyền và lợi ích hợp pháp của họ được bảo đảm theo quy định của pháp luật, cũng như tăng cường hiệu quả, nâng cao chất lượng, hiệu quả tham gia tố tụng của tổ chức thực hiện TGPL và giúp cho cơ quan điều tra thận trọng, khách quan trong quá trình giải quyết vụ án, từ đó góp phần nâng cao nghiệp vụ của cán bộ điều tra.

III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Từ những thông tin nghiên cứu nêu trên, báo cáo nghiên cứu đề xuất bên cạnh cơ chế phối hợp giữa Trung tâm TGPL với cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ quy định tại Thông tư liên tịch số 10 thì cần có cơ chế bổ sung giúp hỗ trợ thực hiện tốt hơn Thông tư liên tịch số 10, qua đó hiện thực hóa quyền tiếp cận TGPL của người dân nói chung và người thuộc diện TGPL nói riêng.

Có thể nghiên cứu xây dựng văn bản phối hợp (Chương trình phối hợp/quy chế phối hợp/Biên bản ghi nhớ,...) giữa Bộ Tư pháp và Bộ Công an để người thực hiện TGPL trực kết nối với cơ quan điều tra, cơ sở giam giữ.

1. Những công việc cần thực hiện để xây dựng chương trình

- Tiếp tục nghiên cứu tài liệu liên quan; bài viết, báo cáo nghiên cứu đánh giá về mô hình luật sư trực trong tư pháp hình sự của các cá nhân, tổ chức, các văn kiện quốc tế có liên quan;

- Trực tiếp tổ chức các đoàn khảo sát ở nước ngoài nếu có điều kiện để tìm hiểu mô hình luật sư trực kết nối với cơ quan Công an;

- Thu thập thông tin (thực hiện khảo sát, đánh giá, lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về việc dự kiến xây dựng văn bản phối hợp về người thực hiện TGPL trực kết nối tại cơ quan Công an, cơ sở giam giữ);

- Quan tâm đặc biệt đến tỷ lệ trẻ em nhận TGPL tại đồn cảnh sát, cơ quan điều tra và nhà tạm giữ - thời điểm hiện tại quyền của trẻ em cần được tập trung quan tâm;

- Thu thập thông tin về các loại vi phạm mà người bị bắt vi phạm: trộm cắp vặt hoặc tội hình sự nghiêm trọng;

- Phân tích thông tin, dữ liệu thu được để xây dựng Đề cương văn bản phối hợp;

- Xây dựng dự thảo văn bản phối hợp;

- Tổ chức lấy ý kiến góp ý các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo văn bản phối hợp;

- Làm việc với các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện ký kết văn bản phối hợp.

2. Dự kiến một số nội dung của chương trình

2.1 Mục đích, yêu cầu

- Xây dựng một cơ chế giúp người được TGPL là người bị bắt, người bị tạm giam, tạm giữ, người bị tình nghi thực hiện hành vi phạm tội có thể tiếp cận ngay với dịch vụ TGPL, đặc biệt là trong giai đoạn đầu của quy trình tố tụng.

- Bảo đảm các quyền được TGPL, các quyền về tố tụng của người được TGPL, giúp người được TGPL có điều kiện tiếp cận sớm với TGPL.

- Bảo đảm quy trình tố tụng được áp dụng đúng theo quy định của pháp luật, hạn chế việc oan sai, góp phần hạn chế tối đa các sơ suất trong các thủ tục tố tụng.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa Trung tâm TGPL nhà nước (sau đây viết tắt là Trung tâm) với Cơ quan Công an, các cơ sở giam trong việc TGPL cho đối tượng thuộc diện được TGPL, đặc biệt trong việc thông tin, thông báo về TGPL.

- Trung tâm, người thực hiện TGPL tại các địa phương có thể tiếp cận đối tượng thuộc diện được TGPL sớm, cung cấp dịch vụ TGPL kịp thời, hiệu quả.

- Bảo đảm phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật về TGPL, pháp luật tố tụng và công tác điều tra, tạm giữ, tạm giam.

2.2. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện: Dự kiến 05 năm (2023- 2028).

2.3. Địa điểm thực hiện

Thực hiện ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.4. Hình thức thực hiện

Niên yết danh sách, số điện thoại của người trực tại trụ sở của cơ quan Công an, cơ sở giam giữ. Khi có người bị tạm giữ, tạm giam nhận là người thuộc diện được TGPL thì cơ quan công an, cơ sở giam giữ liên lạc với người được TGPL để kiểm tra và cung cấp dịch vụ pháp lý cho họ theo quy định.

2.5. Nhân lực thực hiện

- Người trực là người thực hiện TGPL gồm: trợ giúp viên pháp lý và luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL.

- Người hỗ trợ trực: Chuyên viên của Trung tâm.

2.6. Quy trình trực

- Khi phát hiện đối tượng thuộc diện được TGPL, cán bộ của cơ quan Công an, cơ sở giam giữ gọi điện ngay cho người trực; cung cấp số điện thoại của người thân thích của người được TGPL cho người trực (nếu có);

- Người trực tiếp nhận nguồn tin, yêu cầu TGPL từ cán bộ của cơ quan Công an, cơ sở giam giữ có trách nhiệm liên hệ với người thân thích của người được TGPL hoặc đến trụ sở cơ quan công an, cơ sở tạm giữ, tạm giam thực hiện các thủ tục gặp người bị tạm giữ, tạm giam với sự đồng ý của cơ quan điều tra, xác định lại thông tin diện TGPL, giải thích quyền và nghĩa vụ, tiếp nhận yêu cầu TGPL để thực hiện các hoạt động TGPL tiếp theo;

- Người trực ghi chép, thống kê vào Sổ trực TGPL;

- Người trực có đủ năng lực để tiếp nhận, hướng dẫn, thực hiện TGPL ngay khi có yêu cầu;

- Thụ lý yêu cầu TGPL nếu có đủ cơ sở và báo cáo lãnh đạo Trung tâm để phân công người thực hiện TGPL; thực hiện TGPL nếu được phân công;

- Thực hiện các công việc khác có liên quan phát sinh từ hoạt động trực;

- Người hỗ trợ trực giúp người trực thực hiện các nhiệm vụ nêu trên theo phân công của người trực.

2.7. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, các bên liên quan

1. Bộ Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an ban hành văn bản hướng dẫn theo yêu cầu, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổng kết việc triển khai.

b) Chỉ đạo Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện.

- Triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo Trung tâm lập dự toán cho việc thực hiện văn bản phối hợp; lập danh sách, phân công người trực; thực hiện chi trả bồi dưỡng, thù lao chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện vụ việc TGPL cho người trực; thống kê vào Sổ trực thực hiện TGPL; đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp gửi Sở Tư pháp.

- Đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện ở địa phương và đề xuất giải pháp gửi Bộ Tư pháp.

c) Nâng cao năng lực cho đội ngũ người trực thực hiện TGPL tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp.

2. Bộ Công an

a) Phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai thực hiện các nội dung của văn bản phối hợp.

b) Chỉ đạo cơ quan, đơn vị Công an của Bộ có liên quan (cơ quan điều tra, cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam), Công an cấp tỉnh triển khai việc báo cáo, tổng kết theo yêu cầu của lãnh đạo Bộ Công an.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

d) Đánh giá kết quả thực hiện.